

Số: 1843 /TCT-PC  
V/v xử phạt vi phạm hành  
chính đối với hành vi khai  
sai thuế GTGT

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2018

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 1624/CT-KT2 ngày 28/02/2018 của Cục Thuế TP Hồ Chí Minh về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai sai thuế GTGT, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại điểm a Khoản 4 Điều 6 và điểm a Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4, Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế quy định:

*“Điều 6. Xử phạt đối với hành vi khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế*

...  
4. Phạt tiền từ 1.200.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Có hành vi vi phạm quy định tại Khoản 5 Điều 10 và Khoản 7 Điều 11 Nghị định này.”.

*“Điều 10. Xử phạt đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn*

1. Các trường hợp khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, bao gồm:

a) Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, tăng số thuế được miễn, giảm nhưng người nộp thuế đã ghi chép kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế làm phát sinh nghĩa vụ thuế trên sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ.

...  
2. Mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này là 20% tính trên số tiền thuế khai thiếu hoặc số tiền thuế đã được hoàn, số thuế được miễn, giảm cao hơn so với quy định của pháp luật thuế.

...  
4. Các trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này ngoài việc bị xử phạt quy định tại Khoản 2 Điều này còn bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là nộp đủ số tiền thuế nợ, số tiền thuế thiếu, tiền thuế chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Trường hợp, người nộp thuế có hành vi khai sai theo quy định tại Khoản 1 Điều này nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp, tăng số thuế được miễn, giảm hoặc chưa được hoàn thuế thì không bị xử phạt theo quy định tại Điều này mà xử phạt theo quy định tại Khoản 4 Điều 6 Nghị định này.”.

- Tại điểm a Khoản 4 Điều 8 và Khoản 4 Điều 12 Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế quy định:

*“Điều 8. Xử phạt đối với hành vi khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế*

...  
*4. Phạt tiền 2.100.000 đồng, nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt tối thiểu không thấp hơn 1.200.000 đồng hoặc có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt tối đa không quá 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:*

*a) Có hành vi vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều 12, Khoản 7 Điều 13 Thông tư này.”.*

*“Điều 12. Xử phạt đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn*

...  
*4. Trường hợp, người nộp thuế có hành vi khai sai quy định tại Khoản 1 Điều này nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp hoặc chưa được hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế thì không bị xử phạt theo quy định tại Điều này mà bị xử phạt theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Thông tư này.”.*

- Tại Khoản 3 Điều 28 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định:

*“Điều 28. Địa điểm và thủ tục nộp thuế*

...  
*3. Kho bạc nhà nước nơi chủ đầu tư mở tài khoản giao dịch có trách nhiệm khấu trừ số thuế GTGT để nộp vào ngân sách nhà nước khi chủ đầu tư đến làm thủ tục thanh toán theo tỷ lệ quy định là 2% trên số tiền thanh toán khối lượng các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các khoản thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án sử dụng vốn ODA thuộc diện chịu thuế GTGT (phần vốn đối ứng trong nước thanh toán tại Kho bạc Nhà nước cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án ODA).*

*...Số thuế GTGT do Kho bạc nhà nước khấu trừ theo chứng từ thanh toán này được trừ vào số thuế GTGT phải nộp của người nộp thuế là đơn vị nhận thầu. Chủ đầu tư thực hiện theo dõi việc giao nhận chứng từ thanh toán giữa chủ đầu tư với các đơn vị nhận thầu...”.*

- Theo mẫu Tờ khai thuế GTGT (mẫu số 01/GTGT) ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty Sumitomo Corporation (do Cục Thuế TP Hồ Chí Minh quản lý) là nhà thầu chính thi công Dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị thành phố Hồ Chí Minh, đoạn Bến Thành- Suối Tiên, tuyến 1- Gói thầu 2, sử dụng vốn ODA vay ưu đãi Nhật Bản và vốn đối ứng từ ngân sách Thành phố thì số thuế GTGT do Kho bạc Nhà nước khấu trừ để nộp vào ngân sách nhà nước khi chủ đầu tư đến làm thủ tục thanh toán theo

tỷ lệ quy định là 2% trên số tiền thanh toán khối lượng các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các khoản thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án sử dụng vốn ODA thuộc diện chịu thuế GTGT được trừ vào số thuế GTGT phải nộp của người nộp thuế. Do đây là dự án trong cùng địa phương cấp tỉnh/thành phố nơi nhà thầu đóng trụ sở chính nên việc Công ty đã thực hiện kê khai số thuế GTGT do Kho bạc Nhà nước khấu trừ theo chứng từ thanh toán nêu trên vào chung số thuế GTGT mua hàng hóa, dịch vụ được khấu trừ ở chỉ tiêu {25} và chỉ tiêu {39} trên Tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT là không đúng quy định tại Khoản 3 Điều 28 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

Tuy nhiên, theo nội dung báo cáo tại công văn số 1624/CT-KT2 ngày 28/02/2018 của Cục Thuế, tại các tháng phát sinh số thuế phải nộp tăng qua kiểm tra (từ tháng 9/2014 đến tháng 12/2015), sau khi trừ số tiền thuế GTGT mà Kho bạc Nhà nước đã khấu trừ và tạm nộp vào NSNN (gồm cả số đã khấu trừ và tạm nộp trong kỳ và số nộp thừa kỳ trước chuyển qua) thì cuối các kỳ đó vẫn còn số thuế GTGT nộp thừa. Tổng số thuế nộp thừa tại kỳ kiểm tra đến tháng 5/2016 là: 24.220.884.857 đồng. Đồng thời việc sai khai thuế GTGT được khấu trừ trong kỳ đề nghị hoàn thuế của Công ty dẫn tới làm tăng số thuế GTGT được khấu trừ và tăng số thuế GTGT đề nghị hoàn nhưng Công ty vẫn chưa được hoàn thuế đối với số thuế đề nghị hoàn. Do đó, hành vi khai sai chỉ tiêu trên Tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT nêu trên của Công ty là hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp và Công ty chưa được hoàn thuế nên Công ty bị xử phạt theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 6 và Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP; điểm a Khoản 4 Điều 8 và Khoản 4 Điều 12 Thông tư số 166/2013/TT-BTC và Công ty không bị xử phạt 20% theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ nêu trên.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phó TCT: Phi Văn Tuấn (để báo cáo);
- Vụ PC-BTC;
- Vụ: CS, KK;
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, PC(2b).g

**TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ**



**Phạm Thanh Tùng**